

HĐTL VN30 - BASIS THU HỢP TRỞ LẠI

MBS Research | **BẢN TIN PHÁI SINH** | 14/02/2020



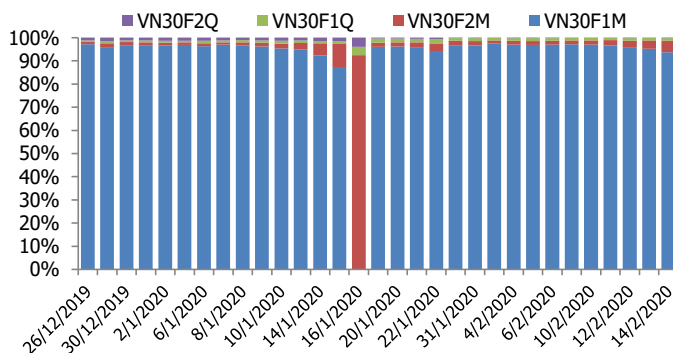
BIỂU ĐỒ VN30F1M TRONG NGÀY



THÔNG TIN MÃ HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

MÃ	Ngày đáo hạn	Số ngày	Đóng cửa	OI
VN30F2002	20/2/2020	4	861.80	15,672
VN30F2003	19/3/2020	32	861.00	838
VN30F2006	18/6/2020	123	866.00	190
VN30F2009	17/9/2020	214	869.20	26

TỶ TRỌNG VỊ THỂ MỞ GIỮA CÁC KỲ HẠN



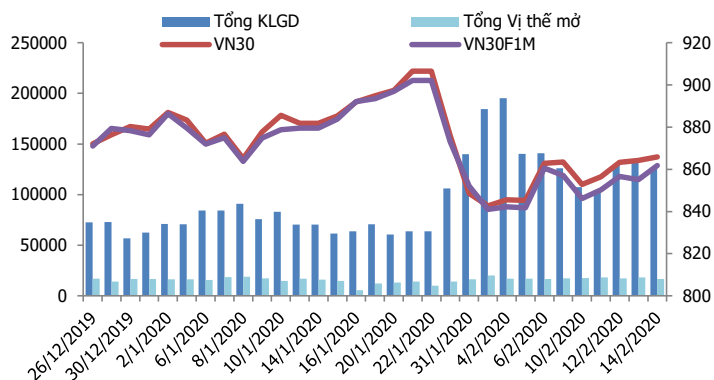
DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

- Thị trường chứng khoán trong nước phiên cuối tuần diễn ra với những nhịp rung lắc trong biên độ hẹp. Có thời điểm VN-Index vượt mốc 940 điểm nhờ nỗ lực của một vài cổ phiếu ngân hàng, nhưng dòng tiền chưa đủ mạnh, thị trường đã nhanh chóng trở lại trạng thái giằng co và biến động nhẹ quanh mốc tham chiếu. Thanh khoản thị trường khá thấp với giá trị khớp lệnh chỉ đạt 2.700 tỷ đồng, thấp hơn mức trung bình 3.500 tỷ đồng của tuần trước. Đây cũng là diễn biến dễ hiểu khi giới đầu tư vẫn đang cẩn trọng trước diễn biến dịch cúm chưa thực sự ngăn chặn.
- Một phiên hiệu chỉnh basis giúp cả 4 HĐTL bật tăng từ 6 đến 13 điểm trong khi chỉ số cơ sở chỉ tăng nhẹ 1,7 điểm. Do đó, basis của các hợp đồng đều tăng điểm mạnh, trong đó hợp đồng VN30F2002 hiện chỉ còn thấp hơn 4,06 điểm. Tương tự basis của hợp đồng kỳ hạn xa nhất VN30F2009 cũng tăng từ -7,16 điểm lên +3,34 điểm. Vẫn duy trì quan điểm như bản tin trước, các chỉ số vẫn đang tạo vùng dao động với các nhịp tăng giảm đan xen. Chiến lược trading vẫn được ưu tiên trong những phiên tới. Vùng hỗ trợ của chỉ số VN30F1M tại 853-858 điểm và kháng cự 860-865 điểm.
- Về mặt kỹ thuật, thị trường vẫn đang dao động trong nhịp hồi phục vì vậy các phiên rung lắc khi áp lực chốt lời thường xuyên diễn ra. Chỉ số VN30 đã tìm được vùng cân bằng ở mức fibonacci 38,2% tương ứng xung quanh mốc 846 điểm. Chỉ số được dự báo sẽ gặp nhiều nhịp rung lắc trong tuần tới khi tiến về ngưỡng cản ở khu vực 868-873 điểm.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Chiến lược giao dịch trong ngày	Các chỉ số vẫn đang tạo vùng dao động với các nhịp tăng giảm đan xen. Chiến lược trading vẫn được ưu tiên trong những phiên tới. Vùng hỗ trợ của chỉ số VN30F1M tại 853-858 điểm và kháng cự 863-868 điểm.
Chiến lược giao dịch ngắn hạn	Hoạt động giữ lệnh qua đêm chưa được khuyến khích trong giai đoạn này.
Chiến lược giao dịch spread	Mở vị thế Long spread với cặp hợp đồng (VN30F2009 – VN30F2006) kỳ vọng chốt lời khi chênh lệch giá hai hợp đồng tăng lên mức dương.

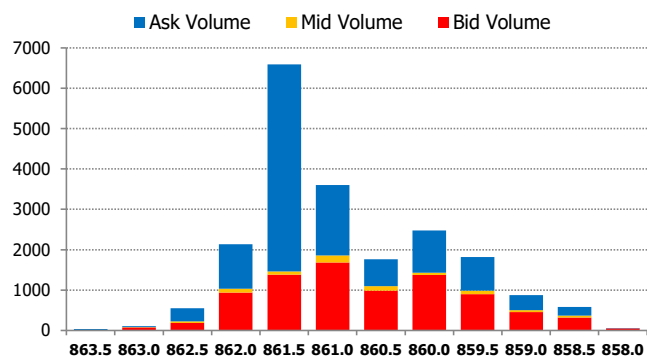
DIỄN BIẾN THANH KHOẢN HẾT L



DIỄN BIẾN CHỈ SỐ HẾT L CÁC KỲ HẠN

Hợp đồng	Giá	% Chg	KLGD	% Chg	OI	% Chg
VN30F2002	861.8	0.78	126,261	-3.7	15,672	-9.2
VN30F2003	861.0	0.76	640	49.9	838	29.9
VN30F2006	866.0	0.70	48	-43.5	190	0.5
VN30F2009	869.2	1.52	18	-60.9	26	4.0
Tổng			126,967	-3.6	16,726	-7.7

THANH KHOẢN THEO TỪNG MỨC GIÁ VN30F1M



NHẬN ĐỊNH DIỄN BIẾN GIAO DỊCH HẾT L

- Một phiên hiệu chỉnh basis giúp cả 4 HẾT L bật tăng từ 6 đến 13 điểm trong khi chỉ số cơ sở chỉ tăng nhẹ 1,7 điểm. Do đó, basis của các hợp đồng đều tăng điểm mạnh, trong đó hợp đồng VN30F2002 hiện chỉ còn thấp hơn 4,06 điểm. Tương tự basis của hợp đồng kỳ hạn xa nhất VN30F2009 cũng tăng từ -7,16 điểm lên +3,34 điểm.
- Thanh khoản thị trường giảm nhẹ so với phiên trước, tổng khối lượng giao dịch toàn thị trường đạt 126.967 hợp đồng. Trong đó, thanh khoản tập trung nhiều ở hợp đồng tháng 2 với 126.261 hợp đồng.
- Giá lý thuyết (FV) MBS tính toán tham khảo cho phiên giao dịch tới cho hợp đồng VN30F2002 là 866,69 điểm (cao hơn +4,89 điểm so với giá thị trường). Tương tự, giá lý thuyết tham khảo cho hợp đồng VN30F2003 là 870,57 điểm (+9,57 điểm), VN30F2006 là 883,31 điểm (+17,31 điểm) và VN30F2009 là 896,24 điểm (+27,04 điểm).

XU HƯỚNG CHỈ SỐ VN30F1M

Khung thời gian	15m	1h	Daily
Tổng kết	BUY	BUY	NEUTRAL
Hỗ trợ	853-858	846-852	840-845
Kháng cự	863-866	865-868	867-873

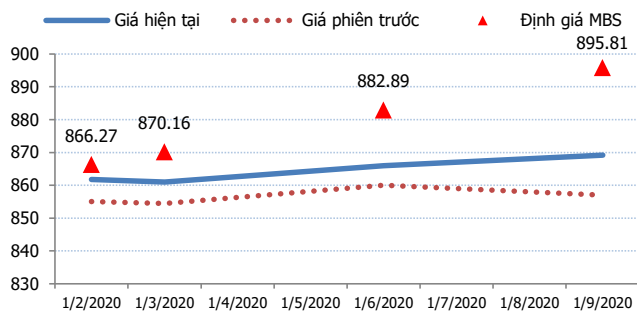
ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30F1M



DIỄN BIẾN CHÊNH LỆCH GIÁ HĐTL

Spread HĐTL	Hiện tại	Phiên trước	+/-	MA5
VN30F2M - VN30F1M	-0.8	-0.60	-0.2	0.02
VN30F1Q - VN30F1M	4.2	4.90	-0.7	6.00
VN30F1Q - VN30F2M	5	5.50	-0.5	5.98
VN30F2Q - VN30F1M	7.4	1.90	5.5	7.32
VN30F2Q - VN30F2M	8.2	2.50	5.7	7.3
VN30F2Q - VN30F1Q	3.2	-3.00	6.2	1.32

ĐƯỜNG CONG GIÁ HĐTL CÁC KỲ HẠN



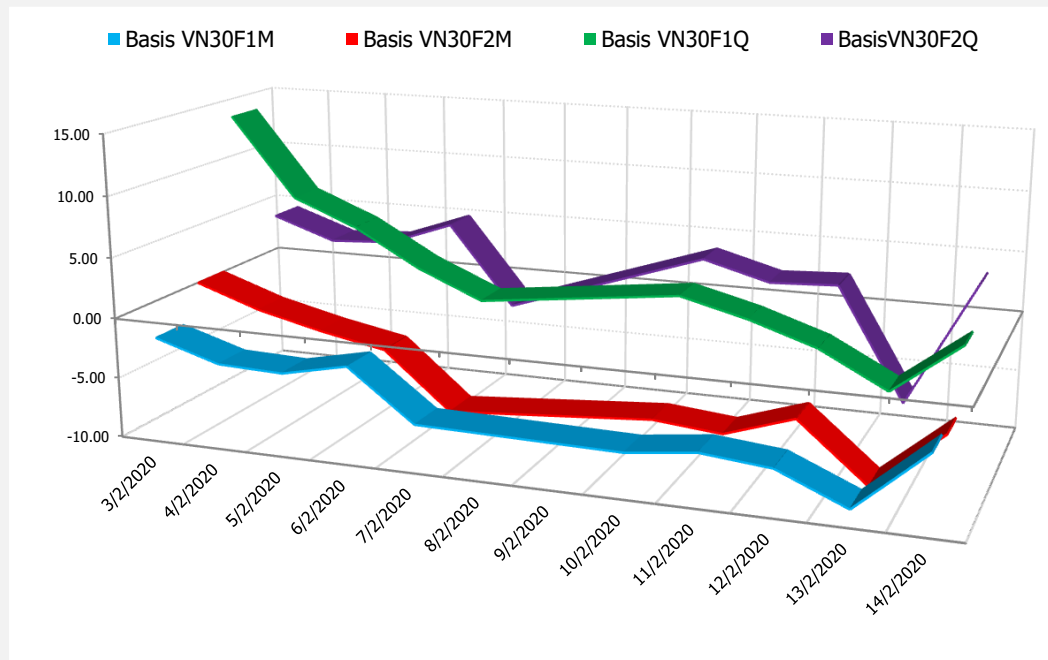
DIỄN BIẾN GIÁ HỢP ĐỒNG VN30F1M VÀ VN30F2M



NHẬN ĐỊNH CHÊNH LỆCH GIÁ HĐTL

- Một phiên hiệu chỉnh basis giúp cả 4 HĐTL bật tăng từ 6 đến 13 điểm trong khi chỉ số cơ sở chỉ tăng nhẹ 1,7 điểm. Do đó, basis của các hợp đồng đều tăng điểm mạnh, trong đó hợp đồng VN30F2002 hiện chỉ còn thấp hơn 4,06 điểm. Tương tự basis của hợp đồng kỳ hạn xa nhất VN30F2009 cũng tăng từ -7,16 điểm lên +3,34 điểm.
- Trong khi đó, chênh lệch giá giữa các hợp đồng tương lai có biến động nhẹ trong phiên giao dịch ngày hôm nay, hiện nằm trong khoảng từ -0,8 điểm đến ++8,2 điểm vào cuối phiên giao dịch hôm nay. Trong đó, mức chênh lệch giữa hai hợp đồng kỳ hạn xa nhất (VN30F2009 – VN30F2006) đã tăng lên +3,2 điểm vào cuối phiên giao dịch ngày hôm nay. Do đó, nhà đầu tư có thể xem xét chốt lời đối với vị thế Long spread của cặp hợp đồng này như đã được khuyến nghị trong bản tin trước.

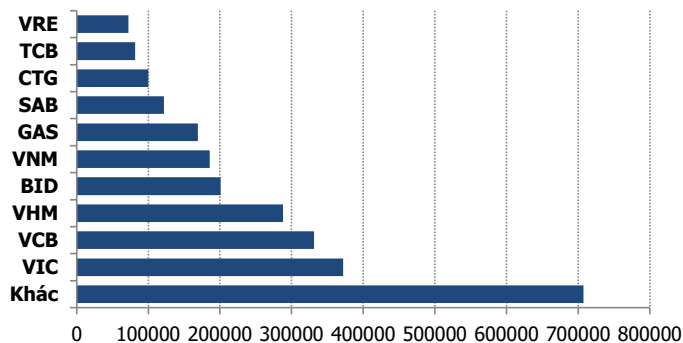
DIỄN BIẾN BASIS CÁC HĐTL



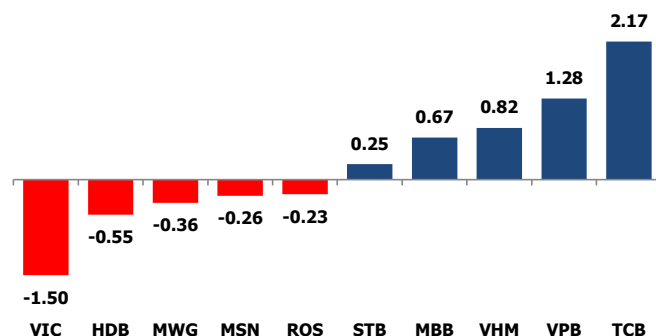
THỊ TRƯỜNG CƠ SỞ

	VNIndex	VN30
Đóng cửa	937.45	865.86
Thay đổi	-0.79	1.70
%Chg	-0.08	0.20
YTD	-2.45	-1.50
Vốn hóa (ngh.tỷ đồng)	3,209.29	2,630.22
P/E	16.43	12.19
P/B	2.17	2.04

TOP 10 CỔ PHIẾU VỐN HÓA TRONG VN30



CÁC MÃ ẢNH HƯỞNG LỚN NHẤT TỚI VN30-INDEX



NHẬN ĐỊNH CHỈ SỐ VN30

- Các Bluechips BVH, MSN, VIC, VNM, SAB, VJC, POW, BID, NVL, HDB, BID, CTG...đồng loạt giảm điểm khiến thị trường không thể bút phá. Ở chiều ngược lại, các cổ phiếu ngân hàng STB, VPB, TCB, MBB hay FPT, GAS, REE, VHM vẫn tăng khá tốt.
- Chốt phiên, chỉ số VN30 tăng 1,70 điểm (+0,20%) lên 865,86 điểm. Hệ số tăng/giảm ghi nhận có 12 mã tăng/15 mã giảm. Khối lượng giao dịch của nhóm VN30 đạt 98,43 triệu cổ phiếu tương ứng giá trị 2.599 tỷ đồng.
- Khối ngoại tiếp tục bán ròng hơn 80 tỷ đồng trên toàn thị trường. Lực bán tập trung ở các mã như: MSN (19,54 tỷ đồng), HPG (15,85 tỷ đồng), NVL (10,86 tỷ đồng), VIC (9,16 tỷ đồng), BVH (7,96 tỷ đồng),...Ở chiều ngược lại, các mã được mua ròng nhiều như E1FVN30 (17,96 tỷ đồng), STB (8,22 tỷ đồng), GAS (5,59 tỷ đồng),...

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30

Đồ thị kỹ thuật chỉ số VN30



DIỄN BIẾN CHỈ SỐ CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI

Chỉ số	Điểm số	%Chg	P/E	YTD
VNIIndex	937.45	(0.08)	16.43	(2.45)
Dow Jones	29,398.08	(0.09)	20.88	3.01
S&P500	3,380.16	0.18	22.36	4.62
Nikkei 225	23,412.32	(1.16)	20.37	(1.03)
Shanghai	2,917.01	0.38	13.97	(4.36)
DAX	13,744.21	(0.01)	26.33	3.74
Vàng	1,583.40	(0.04)		4.36
Dầu WTI	51.87	(0.35)		(15.05)

LỊCH THÔNG TIN KINH TẾ THẾ GIỚI

	Kỳ trước	Dự báo	Thực tế
Thứ Hai - 10/02/2020			
Trung Quốc- CPI	4.50%	4.90%	5.40%
Thứ Ba - 11/02/2020			
Anh- GDP	1.10%	0.80%	
Thứ Tư - 12/02/2020			
Mỹ- Dự trữ dầu thô	3355M	2831M	
Thứ Năm - 13/02/2020			

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI

- Chứng khoán Mỹ gần như đi ngang vào ngày thứ Sáu (14/02), nhưng vẫn ghi nhận đà tăng trong tuần qua, khi Phố Wall tiếp nhận loạt dữ liệu mới nhất về tiêu dùng và lợi nhuận. Đóng cửa, chỉ số Dow Jones tăng 25,23 điểm (tương đương 0,1%) lên 29.398,08 điểm. Chỉ số S&P 500 tăng 0,2% lên 3.380,16 điểm và đóng cửa tại mức cao kỷ lục. Chỉ số Nasdaq Composite cộng 0,2% lên 9.731,18 điểm, đánh dấu mức đóng cửa cao mọi thời đại.
- Các hợp đồng dầu thô tương lai tiếp tục tăng vào ngày thứ Sáu (14/02) để ghi nhận tuần tăng đầu tiên trong 6 tuần. Kết thúc phiên, hợp đồng dầu thô ngọt nhẹ WTI giao tháng 3 trên sàn Nymex tiến 63 xu (tương đương 1,2%) lên 52,05 USD/thùng. Dầu WTI đã tăng 3,4% trong tuần qua, còn dầu Brent vượt 5,7%.
- Các hợp đồng vàng tương lai tiếp tục tăng vào ngày thứ Sáu (14/02) để ghi nhận đà tăng nhẹ trong tuần qua. Hợp đồng vàng giao tháng 4 tiến 7,60 USD (tương đương 0.5%) lên 1.586,40 USD/oz và tăng 0,8% trong tuần qua. Hợp đồng này đã đóng cửa tại mức cao nhất kể từ ngày 31/01/2020.

NHẬN ĐỊNH CỔ PHIẾU BIẾN ĐỘNG MẠNH TRONG VN30

Xét về mức độ ảnh hưởng tới VN30-Index thì sắc xanh của TCB và VPB là những nhân tố chính giúp chỉ số tăng điểm. Trong đó, chỉ riêng TCB đóng góp gần 2,24 điểm cho VN30-Index. Ở chiều ngược lại, sắc đỏ ở một số cổ phiếu VIC, HDB, MWG, MSN, VNM,...khiến đà tăng của chỉ số bị thu hẹp.

Phân tích kỹ thuật cổ phiếu TCB



DANH MỤC CỔ PHIẾU TRONG VN30

Cổ phiếu	Ngành	Tỷ trọng (%)	Giá	%Chg	H-L	GTGD	Điểm tác động	PE	PB
VNM	Food Producers	9.27	106,600	-0.28	0.75%	75.713	-0.23	19.29	6.81
TCB	Banks	8.35	23,300	3.10	2.18%	101.518	2.17	8.76	1.39
VIC	Real Estate Investment & Services	7.95	110,000	-2.14	2.36%	28.065	-1.50	69.20	4.72
VPB	Banks	7.30	27,150	2.07	3.38%	155.711	1.28	8.13	1.65
HPG	General Industrials	6.19	23,700	0.00	1.71%	119.283	0.00	9.38	1.43
VJC	Travel & Leisure	5.31	128,600	-0.46	0.62%	36.11	-0.21	13.06	4.96
VHM	Real Estate Investment & Services	5.15	87,600	1.86	3.63%	41.9	0.82	16.56	5.46
MWG	Technology Hardware & Equipment	4.97	107,100	-0.83	1.70%	44.314	-0.36	12.87	4.20
MBB	Banks	4.78	21,750	1.64	1.62%	197.661	0.67	6.67	1.28
FPT	Fixed Line Telecommunications	4.66	54,500	0.37	0.93%	47.966	0.15	11.63	2.72
VCB	Banks	4.17	89,300	0.00	0.90%	38.663	0.00	16.93	4.07
MSN	Financial Services	3.67	49,800	-0.80	1.52%	55.737	-0.26	11.04	1.73
STB	Banks	3.30	11,600	0.87	3.93%	207.83	0.25	7.52	0.80
HDB	Banks	3.04	28,600	-2.05	3.32%	61.426	-0.55	9.87	1.79
EIB	Banks	2.85	17,300	-0.57	1.74%	0.967	-0.14	33.46	1.35
NVL	Real Estate Investment & Services	2.84	54,200	-0.55	2.06%	31.811	-0.14	17.00	2.46
PNJ	General Retailers	2.35	82,700	0.24	0.73%	24.524	0.05	17.09	4.47
SAB	Beverages	2.11	189,800	-0.63	2.06%	7.362	-0.12	25.77	6.81
VRE	General Retailers	2.06	31,750	0.95	2.88%	44.191	0.17	30.74	2.60
CTG	Banks	1.42	26,800	-1.65	2.43%	164.617	-0.21	16.33	1.34
GAS	Oil & Gas Producers	1.33	88,500	1.14	2.18%	14.346	0.13	15.04	3.72
BID	Banks	1.27	50,000	-0.79	1.20%	31.42	-0.09	23.71	3.04
REE	Industrial Engineering	0.94	35,150	1.01	1.30%	14.63	0.08	6.26	1.10
PLX	#N/A	0.90	53,300	0.00	0.94%	32.656	0.00	15.37	2.89
SBT	Food Producers	0.88	21,200	0.47	2.86%	56.231	0.04	48.23	1.73
SSI	Financial Services	0.85	17,800	1.14	2.00%	19.493	0.08	10.06	0.94
POW	#N/A	0.77	10,400	-1.42	2.43%	12.072	-0.10	12.68	0.99
BVH	Financial Services	0.60	57,000	-0.87	1.23%	12.325	-0.05	30.17	2.55
ROS	Construction & Materials	0.37	9,200	-6.69	14.67%	103.978	-0.23	26.51	0.88
CTD	Construction & Materials	0.35	64,200	-0.16	4.78%	11.025	-0.01	6.52	0.60

STT	Thông tin cơ bản HĐTL VN30	Đặc điểm sản phẩm
1	Mã hợp đồng	VN30F-yy-mm
2	Tài sản cơ sở	Chỉ số cổ phiếu VN30
3	Hệ số nhân hợp đồng	100.000 đồng
4	Quy mô 01 hợp đồng	100.000 đồng * Điểm chỉ số VN30
5	Tháng đáo hạn	-Tháng hiện tại - Tháng tiếp theo - Hai tháng cuối 2 quý gần nhất
6	Phương thức giao dịch	- Giao dịch khớp lệnh; Giao dịch thỏa thuận
7	Thời gian giao dịch	- ATC: 08h45 - 09h00 - ATC: 14h30 - 14h45
	GD khớp lệnh định kỳ	- Sáng: 09h00 - 11h30 - Chiều: 13h00 - 14h30
	GD khớp lệnh liên tục	- 08h45 - 14h45
	GD Thỏa thuận	
8	Các loại lệnh giao dịch	LO, MOK, MAK, MTL, ATO, ATC.
9	Nguyên tắc khớp lệnh	Ưu tiên giá và thời gian.
10	Khối lượng giao dịch tối thiểu/lệnh	01 hợp đồng
11	Khối lượng giao dịch tối đa/lệnh	500 hợp đồng
12	Đơn vị yết giá/ Bức giá	0,1 điểm chỉ số = 0,1 * 100.000 = 10.000 đồng
13	Biên độ dao động	+/- 7%
14	Ngày giao dịch cuối cùng	Thứ 5 của tuần thứ 3 của tháng đáo hạn. Nếu rơi vào ngày nghỉ lễ thì sẽ được điều chỉnh lên ngày giao dịch liền trước.
15	Ngày thanh toán cuối cùng	Ngày làm việc liền sau ngày giao dịch cuối cùng.
16	Phương thức thanh toán	Thanh toán bằng tiền
17	Giá thanh toán hàng ngày	Giá hợp đồng phái sinh do HNX xác định để tính toán giá trị lãi/lỗ phát sinh cuối ngày của từng hợp đồng.
18	Giá thanh toán cuối cùng	Giá đóng cửa của chỉ số VN30 tại ngày giao dịch cuối cùng của HĐTL.
19	Giá tham chiếu	Giá thanh toán cuối ngày của hợp đồng tương lai trong ngày giao dịch liền trước.
20	Mở tài khoản	Nhà đầu tư cần có 2 tài khoản để tham gia giao dịch phái sinh: 1 tài khoản giao dịch tại các CTCK là thành viên giao dịch CKPS và 1 tài khoản ký quỹ tại các CTCK là thành viên bù trừ CKPS.
21	Giới hạn vị thế nắm giữ tối đa trên 1 TK	NĐT Chứng khoán chuyên nghiệp: 20.000 hợp đồng; NĐT tổ chức: 10.000 hợp đồng; NĐT cá nhân: 5.000 hợp đồng
22	Mức ký quỹ ban đầu	Tài sản nhà đầu tư phải đặt cọc với công ty môi giới đối với mỗi hợp đồng trước khi giao dịch. VSD quy định tỷ lệ ký quỹ ban đầu là 10% quy mô hợp đồng nhưng để phòng ngừa rủi ro, các CTCK thường yêu cầu mức ký quỹ cao hơn.
23	Mức ký quỹ duy trì	Tài sản ký quỹ tối thiểu trong TK đối với mỗi vị thế mở mà nhà đầu tư đang nắm giữ, thường ít hơn so với mức ký quỹ ban đầu.
24	Ký quỹ bổ sung	Nộp tài sản bổ sung để số dư TK ký quỹ không thấp hơn mức ký quỹ duy trì hoặc đóng bớt vị thế trên TK để đảm bảo tiếp tục giao dịch.
25	Thoát khỏi hợp đồng tham gia	Nhà đầu tư nắm giữ vị thế hợp đồng cho đến thời điểm đáo hạn hoặc thoát khỏi vị thế trước thời điểm đáo hạn bằng cách đặt một/nhiều lệnh tại vị thế đối nghịch với vị thế trước đó.

TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH NHIỆM

Bản quyền năm 2017 thuộc về Công ty CP Chứng khoán MB (MBS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và MBS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của MBS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của MBS.

MBS HỘI SỞ

Tòa nhà MB, số 3 Liễu Giai, Ba Đình, Hà Nội
Tel: +84 24 3726 2600 - Fax: +84 24 3726 2601
[Webiste: www.mbs.com.vn](http://www.mbs.com.vn)
Hotline: **1900 9088**

MBS RESEARCH | BỘ PHẬN CHIẾN LƯỢC THỊ TRƯỜNG

Trần Hoàng Sơn	Trưởng bộ phận/Kiểm soát	son.tranhoang@mbs.com.vn
Phạm Văn Quỳnh	Chuyên viên nghiên cứu	quynh.phamvan@mbs.com.vn
Nguyễn Hòa Hợp	Chuyên viên nghiên cứu	hop.nguyenhoa@mbs.com.vn